TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991;

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1982.

Cùng nơi cư trú: Thôn HCh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện VB ngày 22 tháng 9 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, cùng với vệc anh Tr mải mê chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, chị đã phải về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung là Bùi Anh D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2010, hiện tại con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị và anh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 15 tháng 12 năm 2017 trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm, điều kiện kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Ng trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, kinh tế làm ăn gặp khó khăn. Nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Ng vì con chung còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bồ và mẹ.

Về con chung: Anh và chị Ng có 01 con chung là Bùi Anh D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2010, hiện tại con chung đang do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh và chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Ng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Bùi Anh D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2010 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc chị Thủy phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng và bị đơn là anh Bùi Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại Thôn HCh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Bùi Văn Tr đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh Tr vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Bùi Văn Tr.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Bùi Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo ngày 22 tháng 9 năm 2009. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, cũng như kinh tế khó khăn nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2013 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị Ng xin ly hôn, anh Tr không đồng ý vì anh cho rằng con chung còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh không đến, điều đó chứng tỏ anh không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không lên tòa và không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó khăn cho chị Ng và kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ng xin ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

- Về con chung: Chị Ng và anh Tr có 01 con chung là Bùi Anh D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2010. Chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Tr đồng ý. Xét thấy từ khi chị Ng và anh Tr sống ly thân đến nay, con chung do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đều tốt. Hơn nữa con chung có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị Ng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Ng, phù hợp với nguyện vọng của cháu D nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng và anh Tr xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Chị Ng và anh Tr không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Ng phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Anh D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2010 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ng và anh Tr tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ng phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0015847 ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã ĐM, huyện VB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án,.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh